

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG KIẾN TRÚC NGỌC LAN

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG KIẾN TRÚC NGỌC LAN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NGOC LAN ARCHITECTURE CONSTRUCTION TRADING INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NGOC LAN ARCHITECTURE CONSTRUCTION TRADING INVESTMENT CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 1602183578

3. Ngày thành lập: 02/07/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ 14, Ấp Mỹ Phú, Xã Vĩnh Châu, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0583773957

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà Nước)	4221
6.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9.	Xây dựng công trình thủy	4291
10.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
11.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
13.	Phá dỡ	4311
14.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
16.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
17.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
18.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
20.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
21.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc; Hoạt động đo đạc và bản đồ; Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác: Tư vấn xây dựng (trừ khảo sát xây dựng); Tư vấn đấu thầu; Giám sát thi công; Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng-công nghiệp; Thiết kế xây dựng công trình dân dụng- công nghiệp; Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế công trình cấp thoát nước; Thiết kế thông gió, điều hoà không khí trong công trình xây dựng; Thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội, ngoại thất công trình; Thiết kế công trình giao thông; Thiết kế hệ thống cấp điện, điều hoà không khí công trình.	7110
22.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
23.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ kinh doanh dược phẩm)	4649
24.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
25.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
26.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn các dụng cụ, trang thiết bị ngành điện nước; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Bán buôn giấy các loại; Bán buôn nhựa và các sản phẩm từ nhựa; Bán buôn nguyên vật liệu ngành hội họa; Bán buôn đồ nội thất (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)	4669
27.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
28.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
29.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
30.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý hàng hóa, môi giới hàng hóa	4610

31.	Vận tải hành khách đường sắt Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách đường sắt.	4911
32.	Vận tải hàng hóa đường sắt Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hoá đường sắt.	4912
33.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
34.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
35.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
36.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
37.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu.	4932
38.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hoá lỏng khí để vận chuyển)	4933
39.	Vận tải đường ống	4940
40.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
41.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
42.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
43.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ kinh doanh bến bãi ô tô)	5225
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển. Logistics (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không). Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu: Môi giới thuê tàu biển, máy bay, phương tiện vận tải bộ; Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan	5229
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
48.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
49.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan); Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác	5210
50.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 048076019635

Ngày cấp: 22/03/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Tổ 53, Phường An Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ 53, Phường An Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐÌNH NGOC LAN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 15/01/1976 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 048076019635

Ngày cấp: 22/03/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Tổ 53, Phường An Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ 53, Phường An Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh An Giang